

Số: /QĐ-BV

Hà Giang, ngày tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai các dịch vụ kỹ thuật Nội khoa chuyên ngành Cơ - Xương - Khớp
(kỹ thuật Tiêm khớp, Tiêm gân)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-BV, ngày 27/8/2020 của Sở Y tế Hà Giang về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-SYT ngày 12/02/2014 của Sở y tế Hà Giang về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh được thực hiện tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện;

Căn cứ Công văn số 1524/BHXXH-GĐ BHYT, ngày 14/9/2021 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hà Giang về việc trả lời thẩm định DVKT của Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
Xét đề nghị của Trưởng phòng KHTH.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho khoa Lão khoa và các khoa lâm sàng tổ chức triển khai các dịch vụ kỹ thuật như sau: (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao cho phòng TCKT phối hợp với phòng CNTT&TT cập nhật kỹ thuật dịch vụ theo Căn cứ Thông tư 13/2019/TT-BYT, ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2018/TT-BYT, ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế giữa các Bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

Phòng VTTBYT, khoa Dược cung ứng đầy đủ vật tư, hóa chất và thuốc theo quy định

Điều 3. Căn cứ hướng dẫn về giá trị của kỹ thuật. Bác sỹ các khoa lâm sàng chỉ định dịch vụ phù hợp với tình trạng bệnh, góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và theo dõi tiến triển của bệnh.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2021.

Điều 5. Trưởng khoa, phòng KHTH, TCKT, HCQT, CNTT&TT, Lão Khoa và các khoa liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Sở Y tế Hà Giang;
- BHXH tỉnh Hà Giang;
- Ban Giám đốc;
- Đăng Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Dũng

DANH MỤC KỸ THUẬT TRIỂN KHAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BV, ngày /9/2021)

TT	Mã tương đương	Mã TT43, 50, 21	Tên theo Danh mục kỹ thuật tại Thông tư 43,50,21
			II. NỘI KHOA
			E. CƠ XƯƠNG KHỚP
1	02.0381.0213	2.381	Tiêm khớp gối
2	02.0382.0213	2.382	Tiêm khớp háng
3	02.0383.0213	2.383	Tiêm khớp cổ chân
4	02.0384.0213	2.384	Tiêm khớp bàn ngón chân
5	02.0385.0213	2.385	Tiêm khớp cổ tay
6	02.0386.0213	2.386	Tiêm khớp bàn ngón tay
7	02.0387.0213	2.387	Tiêm khớp đốt ngón tay
8	02.0388.0213	2.388	Tiêm khớp khuỷu tay
9	02.0389.0213	2.389	Tiêm khớp vai
10	02.0390.0213	2.390	Tiêm khớp ức đòn
11	02.0391.0213	2.391	Tiêm khớp ức - sườn
12	02.0392.0213	2.392	Tiêm khớp đòn- cùng vai
13	02.0401.0213	2.401	Tiêm gân gấp ngón tay
14	02.0402.0213	2.402	Tiêm gân nhị đầu khớp vai
15	02.0403.0213	2.403	Tiêm gân trên gai (dưới gai, gân bao xoay khớp vai)
16	02.0406.0213	2.406	Tiêm gân gót